

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2026 - 2027
(Lần thứ nhất)

STT	SBD	Họ tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Ghi chú
2	2,00	NGUYỄN VŨ BẢO	Nam	24/08/2011	Tỉnh Đắk Lắk	10A3	
35	030035	HUỖNH THỊ KIỀU CHÂU	Nữ	03/12/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
56	030056	CHÂU THỊ NGỌC DIỄM	Nữ	23/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
61	030061	HỒ HIỆU DIỆU	Nữ	15/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
64	030064	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	Nữ	04/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
77	030077	NGUYỄN PHẠM TÙNG DƯƠNG	Nam	06/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
104	030107	BÙI THỊ NGỌC HÂN	Nữ	24/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
143	030158	NGUYỄN XUÂN MAI HUỖNH	Nữ	07/08/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
165	030186	NGUYỄN CÔNG BẢO KHANG	Nam	27/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
166	030187	NGUYỄN ĐOÀN PHÚC KHANG	Nam	08/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
175	030196	NGUYỄN VĨNH KHANG	Nam	21/07/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	10A3	
220	030243	LÂM NGUYỄN TẤN KIỆT	Nam	18/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
226	030249	PHẠM MINH KIỆT	Nam	29/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
233	030256	ĐẶNG NHẬT KÝ	Nam	25/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
253	030278	ÔN TRIỆU MẪN	Nữ	13/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
270	030298	HỒ THỊ VY NA	Nữ	26/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
286	030318	LÊ NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	19/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
297	030329	ĐOÀN PHẠM THẢO NGHI	Nữ	13/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
303	030338	NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN	Nam	17/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
310	030345	HUỖNH ĐÌNH NHÂN	Nam	20/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
327	030368	LÊ PHẠM QUỲNH NHƯ	Nữ	13/12/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
331	030372	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHƯ	Nữ	26/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
343	030384	LÊ NGUYỄN THẢO NY	Nữ	05/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
353	030397	NGUYỄN TÙNG PHÁT	Nam	03/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
359	030403	BÙI THỊ QUỲNH PHƯƠNG	Nữ	30/10/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
383	030430	HỒ THỊ DIỄM QUỲNH	Nữ	16/01/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
400	030449	NGUYỄN VĂN TÀI	Nam	26/02/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
427	030477	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	Nữ	28/05/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
442	030493	LÊ THẢO TIÊN	Nữ	25/11/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
450	030502	HUỖNH NHÂN TOÀN	Nam	17/02/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
468	030523	NGÔ NGUYỄN KIỀU TRINH	Nữ	10/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
471	030527	NGUYỄN TRẦN QUANG TRỌNG	Nam	30/06/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
482	030540	ĐOÀN HOÀNG TRƯỜNG	Nam	03/03/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
488	030546	LÊ ĐẶNG TUẤN TÚ	Nam	01/09/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
492	030550	PHẠM MINH TUẤN	Nam	07/04/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
501	030561	TRẦN PHẠM BẢO UYÊN	Nữ	25/11/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	

510	030570	NGUYỄN VĂN HOÀNG VŨ	Nam	13/04/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
511	030571	PHẠM HOÀNG VƯƠNG	Nam	12/05/2011	Tỉnh Quảng Ngãi	10A3	
516	030577	NGUYỄN KHÁNH VY	Nữ	23/10/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	
521	030582	TRẦN THỊ THÚY VY	Nữ	10/08/2011	Thành phố Đà Nẵng	10A3	

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Bích Chiêu

A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7	A8	A9	A10
40	40	40	40	43	39	39	38	39	41

A11	A12	A13
42	43	48